

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2020-2021**

Thực hiện Chỉ thị số 666 /CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ hướng dẫn số 1857 /HD-SGDĐT- GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Căn cứ hướng dẫn số 2050 /HD-SGDĐT ngày 22/9/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2020-2021

Căn cứ kế hoạch Số 188 /KH-THCS&THPTKH, ngày 10/10/2020, của Hiệu trưởng trường THCS&THPT Khánh Hòa năm học 2020-2021

Bộ phận chuyên môn trường THCS&THPT Khánh Hòa xây dựng kế hoạch chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020–2021 của nhà trường như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô phát triển

1.1. Học sinh

Lớp, học sinh	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Tổng
Số lớp	5	5	4	3	4	4	3	29
Số học sinh	209	185	151	107	152	141	138	1083
Tỉ lệ Hs/lớp	41,8	37	37,8	35,7	38	35,3	34,5	37,3

1.2. CBQL, giáo viên và nhân viên:

Tổng số là 70, trong đó:

+ CBQL: 3 người; + Nhân viên 6 người, chia ra: 1 Kế toán, 1 Thư viện, 1 YTHD, 1 Thiết bị, 1 Phục vụ, 1 Bảo vệ.

+ Giáo viên: Tổng số: 61 giáo viên (bao gồm TPT: 1: Khmer ngữ: 1)

+ THCS: 30

Môn	Toán	Lý	Hoá	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	AV	CD	CN	TD	AN	MT
Có	4	1	1	4	3	5	2	1	3	1	2	1	1	1
Thừa														
Thiếu														

+ THPT: 29

Môn	Toán	Lý	Hoá	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	AV	CD	CN	TD	QP
Có	4	3	2	0	3	4	1	2	3	1	2	3	1
Thừa													
Thiếu													

1.3. Cơ sở vật chất

Tổng số phòng học của nhà trường hiện có là 25 phòng học văn hóa với 500 bộ bàn ghế 2 chỗ; 02 phòng máy vi tính được kết nối Internet phục vụ việc giảng dạy môn Tin học; 03 phòng thí nghiệm thực hành cho các môn khoa học tự nhiên (Lý, Hoá, Sinh), 01 phòng học tiếng Anh; khu hiệu bộ với các phòng làm việc của Hiệu trưởng, 2 phó Hiệu trưởng, Văn phòng, phòng giáo viên, công đoàn, đoàn thanh niên và thư viện; 01 nhà thi đấu và các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, nhà xe, nhà bảo vệ, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của UBND Tỉnh, UBND Thị xã Vĩnh Châu, của chính quyền các địa phương trong địa bàn tuyển. Sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Sóc Trăng.

- Được nhận giáo viên điều chuyển để đảm bảo định mức biên chế theo quy định.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, các đồng chí chuyển từ nơi khác về có chất lượng, có tinh thần tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình trong giảng dạy, năng nổ trong mọi công tác đặc biệt là công tác chủ nhiệm lớp.

- Nhiều thầy cô giáo rất say mê, tâm huyết với chuyên môn, tích cực tham gia công tác giảng dạy, trao đổi chuyên môn trong đồng nghiệp và các trường

- Nhiều thầy cô giáo rất say mê, tâm huyết với chuyên môn, tích cực tham gia công tác giảng dạy, trao đổi chuyên môn trong đồng nghiệp và các trường lân cận. Giành nhiều thời gian trong việc ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh đồng thời tích cực tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh yếu kém.

- Phần lớn học sinh khá ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, nỗ lực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động nhà trường, đoàn trường.

- Cơ sở vật chất đáp ứng tương đối đủ cho các yêu cầu dạy và học.

3. Khó khăn

- Nhiều học sinh nhà xa, điều kiện đi lại còn khó khăn. Điều kiện kinh tế của một bộ phận nhân dân còn khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập cũng như hỗ trợ cho hoạt động của nhà trường còn hạn chế.

- Ý thức học tập, rèn luyện của một số học sinh chưa tốt, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến vấn đề học tập của con em.

- Một số giáo viên, nhất là số giáo viên mới chuyển đến nhà quá xa trường nên gặp nhiều khó khăn trong công tác.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN TRONG NĂM HỌC 2020-2021

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục duy trì, phát huy kết quả hai mặt giáo dục trong năm học 2019-2020, duy trì sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học...

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tiếp tục quy hoạch giáo viên được đào tạo đạt chuẩn và nâng chuẩn theo Luật giáo dục 2019; thực hiện bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6 theo kế hoạch của sở; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong nhà trường.

3. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh; thực hiện nề nếp, kỷ cương và bảo đảm an toàn trường học;

4. Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng anh; khuyến khích giáo viên tiếng anh tích cực tự học, tự rèn để nâng cao tay nghề, tăng cường thời lượng giảng dạy môn tiếng anh;

5. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học, quản lý và trao đổi thông tin;

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên, thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục của giáo viên để kịp thời phát hiện, uốn nắn những sai sót;

7. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng các hoạt động dạy và học.

IV. Một số chỉ tiêu

1. Đối với giáo viên

1.1. Tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực trong hoạt động giảng dạy.

1.2. Thường xuyên tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc những quy định về chuyên môn, tích cực thay đổi phương pháp dạy học tăng cường tính sách tạo, tự học, tự rèn của học sinh, hướng đến chương trình SGK mới, hồ sơ sổ sách đúng quy định, đảm bảo giờ giấc lên xuống lớp, nghỉ dạy phải xin phép.

1.3. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới (CTGDPT 2018)

1.4. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; Đổi mới phương thức đánh giá học sinh;

1.5. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

1.6. Xử lý nghiêm giáo viên vi phạm Quy chế chuyên môn, Quy chế thi cử ..., đặc biệt là trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

1.7. 100% giáo viên sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; ít nhất 70% GV có sáng kiến kinh nghiệm hoặc NCKHSPUD được hội đồng xét duyệt sáng kiến ngành giáo dục xếp loại từ đạt trở lên.

1.8. 100% giáo viên không vi phạm về quy định “Dạy thêm, học thêm”.

1.9. Phần đầu có ít nhất 2 sản phẩm tham gia dự thi Cuộc thi khoa học kỹ thuật năm học 2020-2021.

1.9. Các tổ chuyên môn đăng ký xây dựng chuyên đề dạy học tích hợp.

1.10. Mỗi tổ chuyên môn phần đầu tổ chức và duy trì hoạt động một câu lạc bộ môn học, năng khiếu,...

2. Kết quả giảng dạy và giáo dục

+ Hạnh kiểm

THCS		THPT	
Xếp loại	Tỉ lệ	Xếp loại	Tỉ lệ
T	85,0%	T	85,0%
K	14,5 %.	K	15,0 %.
Tb	0,5 %	Tb	0,0 %

+ Học lực

THCS		THPT	
Xếp loại	Tỉ lệ	Xếp loại	Tỉ lệ
G	20,0 %	G	15,0 %
K	35,0 %	K	40,0 %
Tb	40,0 %	Tb	44,0%
Y, kém	5,0%	Y, kém	1,0%

+ Học sinh lên lớp

THCS		THPT	
Lên lớp thẳng	95,0%	Lên lớp thẳng	99,0%
Tốt nghiệp	100%	Tốt nghiệp	100,0%

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban không quá 3%

+ Học sinh giỏi và văn hay chữ tốt:

Khối THCS: Cấp Thị xã: 6 (hs); Cấp Tỉnh: 03 (hs)

Khối THPT: Cấp tỉnh: 08 (hs)

+ Giải điền kinh: 2 huy chương cấp tỉnh, cấp thị xã nhất toàn đoàn

3. Thi đua, khen thưởng

Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01

Bảng khen của UBND tỉnh, của Bộ GD: 03

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 7

Lao động tiên tiến từ 50 người trở lên.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Kế hoạch thực hiện chương trình: Thực hiện theo khung kế hoạch thời gian do Sở GD-ĐT ban hành: Cả năm thực học là 35 tuần, trong đó: Học kỳ I thực hiện 18 tuần, học kỳ II 17 tuần thực học, các tổ chuyên môn căn cứ vào đề xây dựng phân phối chương trình và điều chỉnh nội dung dạy học của từng môn học, bàn bạc thống nhất kế hoạch dạy học cụ thể phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp với thời lượng dạy học, điều kiện thực tế và đối tượng học

sinh của trường mình. Tổ chuyên môn xây dựng PPCT bộ môn trình lên BGH phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện công văn số 1938/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/8/2018 của Sở GDĐT về việc tổ chức và quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh năm học 2018-2019; Công văn số 3089/DGDDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Thực hiện đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học sâu rộng đến từng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh (*thực hiện công văn 3535 và công văn 5555 về việc thay đổi cách kiểm tra, đánh giá và phát huy năng lực tự học, sáng tạo của học sinh*)

2.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện trên lớp. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng và vận dụng cao.

Tổ chức kiểm tra học kì I và học kì II đồng loạt theo thời gian quy định và đề kiểm tra chung do Sở GDĐT cung cấp, thực hiện ở 3 môn: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh từ lớp 9 đến lớp 12; Đối với môn Tiếng Anh, Sở GDĐT chỉ ra đề chung phần kiểm tra năng lực đọc, viết. Riêng phần kiểm tra năng lực nghe và nói, tổ chuyên môn ra đề và sắp xếp thời gian hợp lí.

+ Riêng đối với lớp 12, Sở GDĐT không ra đề kiểm tra chung ở học kì II. Sở GDĐT chỉ ra đề khảo sát cuối cấp như hằng năm nhằm tập dợt cho học sinh làm quen với hình thức tổ chức thi tốt nghiệp THPT.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường các câu hỏi mở gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức chỉ đạo cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.3. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dạy học tích hợp trong môn và liên môn. Phân công giáo viên theo chu kỳ

soạn giảng một bài dạy cụ thể; tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, góp ý, tổ chức thảo luận, suy ngẫm và chia sẻ ý kiến về bài dạy.

Xây dựng mỗi tổ chuyên môn đều có giáo viên cốt cán, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ. Bộ phận giáo viên này là đầu tàu, dẫn dắt tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nói chung, đổi mới PPDH – KTĐG và nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên nói riêng. Đó là những giáo viên đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã, cấp trường, là tổ trưởng chuyên môn giảng dạy nhiều năm và có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác:

3.1. Hoạt động ngoại khóa:

- Thực hiện chuyên đề ngoại khóa ở các môn học theo chủ đề tháng, tổ chức sân chơi khoa học cho HS trong tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần bằng nhiều hình thức phong phú.

3.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

- Thực hiện giảng dạy đủ chủ đề quy định cho mỗi tháng (thời lượng 2 tiết/tháng); từ lớp 6 đến 12 lồng ghép các hoạt động hướng ứng phong trào, các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động tiếp cận với thực tế, rèn luyện kỹ năng mềm cho các em

3.3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:

- Thực hiện giảng dạy đủ thời lượng 9 tiết/năm học (thời lượng 1 tiết/tháng); từ lớp 9 đến 12

- Chú trọng hướng dẫn học sinh lựa chọn con đường học lên sau THPT (ĐH, CĐ, TCCN...) hoặc đi vào vào cuộc sống lao động;

- Tổ chức cho HS lớp 12 được tham gia tư vấn tuyển sinh, đi tham quan một số trường đại học, cao đẳng để lựa chọn khối thi, ngành thi cuối cấp phù hợp.

3.4. Hoạt động dạy nghề phổ thông: Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 8608/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2007, công văn số 8449/BGDĐT-GDTrH ngày 12/9/2008, công văn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 774/SGDĐT-GDTrH ngày 19/6/2013 của Sở GDĐT. Đảm bảo 100% học sinh khối 11 học và thi nghề phổ thông (Làm vườn).

3.5. Nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT và công văn số 1780/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2016.

3.6. Thực hiện tích hợp một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục: Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và

phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

3.7. Giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng – an ninh:

- Giáo dục Thể chất; QP-AN Thực hiện hướng dẫn số 2050 /HD-SGDDT ngày 22/9/2020

- Giáo dục dân tộc: Thực hiện theo Công văn số 2048/SGDDT-DTCNTX , ngày 22/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc

4. Dạy học tự chọn:

- Thực hiện dạy chủ đề tự chọn bám sát khối THPT như sau: khối 10, 11, 12 bám sát các môn: Toán, Văn, T.Anh (mỗi môn 1 tiết/tuần nhằm ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, không bổ sung kiến thức mới nâng cao)

- Việc chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn của từng lớp, ổn định trong từng học kỳ do Hiệu trưởng quyết định dựa trên đề nghị của tổ chuyên môn (giáo viên dạy tiết bám sát phải soạn giáo án đầy đủ).

5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình môn Tiếng Anh trong Chương trình GDPT hiện hành:

- + Tổ chuyên môn cần phải có giải pháp cụ thể tăng cường, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh. Bố trí tăng thời lượng ít nhất 1 tiết/tuần nhằm củng cố và bổ sung kiến thức cho học sinh. Tăng cường việc thực hành ứng dụng tạo sự hứng thú cho học sinh, đảm bảo kiến thức kỹ năng môn Tiếng Anh đáp ứng lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- + Tăng cường việc dạy bồi dưỡng học sinh yếu, kém và nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh.

- + Tiếp tục triển khai Kế hoạch 3109/KH-SGDDT ngày 01/11/2019 về việc xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong các trường phổ thông.

- + Giáo viên nên sử dụng tiếng Anh để truyền thụ kiến thức và trao đổi với học sinh thường xuyên hơn nữa nhằm kích thích và tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đồng thời có thể kiểm tra mức độ tiếp thu và điều chỉnh lại kế hoạch dạy học cho phù hợp, qua đó học sinh có thể vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế

- Đẩy mạnh đề án “Dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”. Thực hiện thống nhất chương trình và các tài liệu dạy học theo quy định, thực hiện dạy- học và kiểm tra tiếng Anh theo 4 kỹ năng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 140 QĐHC-CTUBND ngày 28/02/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch số 261/KH-SGDĐT ngày 20/02/2012 của SGDĐT triển khai đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014; Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 và Hướng dẫn số 1339 ngày 18/7/2016 của Sở GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GDĐT

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho giáo viên Tiếng anh về trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm,...

- Duy trì hoạt động có hiệu quả câu lạc bộ Tiếng anh. Tăng thời lượng dạy học Tiếng anh cho các lớp.

6. Thực hiện việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu-kém, tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

- Tuyển chọn HSG khối lớp 7, 8, 9, 10, 11 để bồi dưỡng thi cấp TX, tỉnh ở một số môn có thế mạnh. Chú trọng tạo nguồn, tuyển chọn, bồi dưỡng HSG ngay từ đầu cấp học.

- Bồi dưỡng đội tuyển thi HSG theo hướng tăng cường sự vận dụng sáng tạo, tránh ghi nhớ máy móc. Bồi dưỡng ngay từ đầu năm học đối với các môn: Toán, Văn, Lý, Hóa, Sinh, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Ngoại ngữ, Tin học, ...và cuộc thi các môn KHTN bằng Tiếng Anh.

- Mỗi tổ đều phải có ngân hàng câu hỏi kiểm tra, xây dựng đề cương dạy phụ đạo yếu kém và ôn tập cho học sinh.

- Tổ chức dạy phụ đạo yếu-kém cho học sinh ngay từ đầu năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong năm học này (phần đầu đến cuối năm tỉ lệ không quá 3%).

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá công tác bồi dưỡng HSG, dạy thêm, học thêm.

8. Về nâng cao tỷ lệ thi TN THPT-ĐH, CĐ:

- Định hướng cho học sinh đăng ký học thêm tại trường theo nguyện vọng (đối với khối 12); tổ chức ôn tập, bồi dưỡng ngay sau khi kết thúc chương trình (dự kiến vào khoảng đầu tháng 3/2021).

- Kết quả TN THPT: Đạt 100%

9. Về duy trì sĩ số chống lưu ban, bỏ học:

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của GVCN, GVBM trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện học sinh, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. (Quy định khi có học sinh nghỉ học thì GVCN phải nộp kèm theo 01 biên bản phối hợp vận động)

- Giúp đỡ HS yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn qua sự hỗ trợ của Hội cha mẹ học sinh và các tổ chức khác trong nhà trường

- Xem việc duy trì sĩ số học sinh là 1 tiêu chí xét thi đua của GVCN.

- Tỷ lệ lưu ban, bỏ học <3%

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2020-2021 của trường THCS&THPT Khánh Hòa. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh lại một số nội dung cho phù hợp với kế hoạch của Phòng GDĐT hoặc Sở GDĐT và tình hình thực tế của trường.

Nơi nhận:

- Hiệu Trưởng (để kiểm tra, chỉ đạo);
- Tổ CM (thực hiện);
- Lưu VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Thụ